

Bản án số: 90/2022/HS-ST

Ngày: 22 -11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị A.

Bà Trần Thị Thanh Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thùy L - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 tháng 11 năm 2022, ngày 22 tháng 11 năm 2022 (tuyên án) tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/Nguyễn Hoàng T; sinh năm: 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường Lưu Hữu P, Phường H, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: /(Không có nơi ở nhất định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Văn U (chết) và bà: Nguyễn Thị G; tiền án: 02 (Ngày 25/01/2019 bị Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 13/2019/HSST, ngày 04/01/2021 bị Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 02/2021/HSST); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/9/2007 bị Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 272/HSST, ngày 11/8/2010 bị Ủy ban nhân dân Quận 8 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh với thời hạn 24 tháng tại Quyết định số

9243/QĐ-UBND, ngày 12/5/2016 Tòa án nhân dân Quận 8 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 21 tháng tại Quyết định số 286/QĐ-TA, ngày 06/9/2018, Tòa án nhân dân Quận 8 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 23 tháng tại Quyết định số 399/2018/QĐ-TA (*tất cả đã xóa tiền án, tiền sự*); bị bắt giữ ngày: 18/6/2022.

2/Phan Văn T1 (tên gọi khác: Đen); sinh năm: 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường Nguyễn T, Phường Nguyễn Cư T, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: /(Không có nơi ở nhất định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn S (chết) và bà: Đỗ Thị N; có vợ: Nguyễn Thùy T và 01 con sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/7/2006 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 năm về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại Bản án số 119/2006/HSST, ngày 17/01/2008 bị Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 10/2008/HSST, ngày 07/9/2009 bị Ủy ban nhân dân Quận 1 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh với thời hạn 24 tháng tại Quyết định số 2769/QĐ-UBND, ngày 23/12/2014 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 499/2014/HSST, ngày 18/10/2018 bị Tòa án nhân dân Quận 1 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng tại Quyết định số 171/2018/QĐ-TA (*tất cả đã xóa tiền án, tiền sự*); bị bắt giữ ngày: 18/6/2022.

(Các bị cáo có mặt).

- *Bị hại:*

Ông Nguyễn Hoàng N – Sinh năm: 1998 (vắng mặt).

Địa chỉ: Đường Tô Hiến T, Phường A, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/Ông Nguyễn Lộc T – Sinh năm: 1981 (có mặt).

Địa chỉ: Đường Lê Văn L, tổ B, khu phố N, phường Tân H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/Bà Lê Thị Mỹ L – Sinh năm: 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ O, ấp Mỹ H, xã Trung C, huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 04/6/2022, Nguyễn Hoàng T đi ngang qua nhà số 377/25F đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 12, Quận 10 thì nhìn thấy 01 xe mô tô hiệu Future Neo biển số 50Y1-096.29 của ông Nguyễn Hoàng N dựng đối diện cửa nhà nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản; T lấy đoạn từ trong túi quần ra cầm trên tay phải, lén lút đưa vào ổ khóa xe mở công tắc điện và leo lên điều khiển xe chạy thoát. Sau đó, T gọi điện thoại cho Phan Văn T1 nhờ bán xe giùm; T điều khiển xe mô tô biển số 50Y1-096.29 đến khách sạn Bảo Trân trên đường Võ Văn Kiệt, Quận 1 gặp T1; tại đây, T nói với T1 xe do mình mới trộm cắp được và nhờ T1 bán giùm; T1 đồng ý và đưa trước cho T số tiền 300.000 đồng và T đưa cho T1 chìa khóa xe (chìa khóa T đã nhặt được trước đó, ổ khóa đã bị phá hư nên không sử dụng được). Ngày 05/6/2022, T1 dùng tài khoản thanh toán Momo chuyển tiếp số tiền 1.000.000 đồng cho T. Khoảng 14 giờ 00 cùng ngày, T1 điều khiển xe mô tô biển số 50Y1-096.29 đến nhà Nguyễn Văn Thái gửi nhờ và mượn xe mô tô biển số 51L3-7824 của Thái đi, T1 không nói cho Thái biết về nguồn gốc chiếc xe là do phạm tội mà có. Sau đó, Thái chạy xe mô tô biển số 50Y1-096.29 đến đưa cho T1 để đổi xe, trên đường đi xe hết xăng nên Thái điện thoại báo T1; T1 nhờ một người bạn tên Hoàng (không rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô biển số 51L3-7824 đẩy xe mô tô biển số 50Y1-096.29 do Thái điều khiển đến gửi tại bãi xe 189C đường Cống Quỳnh; sau khi gửi xe, Thái đưa chìa khóa và thẻ xe cho Hoàng đến khách sạn Bảo Trân đưa chìa khóa, thẻ xe cho T1; riêng Thái lấy xe mô tô biển số 51L3-7824 đi về. Ngày hôm sau, T1 mang xe đi cầm tại một tiệm cầm đồ tại Quận 6 (không rõ địa chỉ) được 3.000.000 đồng; T1 tiếp tục đưa thêm cho T số tiền 500.000 đồng; tổng số tiền bán xe mà T1 đã đưa cho T là 1.800.000 đồng. Ngày 11/6/2022, T1 gặp Nguyễn Lộc T tại nhà số 40B đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, Quận 7. Tại đây, T1 nói đang có xe mô tô không có giấy tờ hiện đang cầm và hỏi Lộc T có mua không; T đồng ý mua với giá 3.500.000 đồng; sáng ngày 12/6/2022, T1 đến tiệm cầm đồ chuộc xe và giao lại xe cho Lộc T tại nhà số 40B đường Nguyễn Hữu Thọ, Lộc T chuyển số tiền 3.500.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Sacombank số 060254282610 của T1. Sau khi mua xe, Lộc T vứt bỏ biển số 50Y1-096.29 xuống sông. Ngày 14/6/2022, Lộc T tháo hết các chi tiết của xe mô tô biển số 50Y1-096.29 và đục, thay đổi số khung, số máy của xe thành số khung: Y543648, số máy: C09E6543708.

Ông Nguyễn Hoàng N sau khi phát hiện mất xe, ngày 14/6/2022 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 trình báo sự việc.

Qua truy xét, Cơ quan điều tra đã mời Nguyễn Văn Thái, Phan Văn T1, Nguyễn Lộc T và Nguyễn Hoàng T về làm việc; thu giữ từ Lộc T 01 xe máy hiệu Future Neo màu đen (đã rã ra từng bộ phận) có số khung: Y543648, số máy: C09E6543708.

Đồng thời, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lộc T thu giữ một số tài sản và bộ phận xe gắn máy các loại.

Tài sản bị chiếm đoạt: là 01 chiếc xe mô tô hiệu Future Neo biển số 50Y1-096.29. Tại Kết luận định giá tài sản số 1600/KL-HĐĐGTS ngày 23/6/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 10 có trị giá là 20.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định:

Nguyễn Hoàng T, Phan Văn T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Lời khai nhận tội của Hoàng T phù hợp với hình ảnh ghi lại của camera tại trước số 377/25F đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 12, Quận 10; Thái không biết nguồn gốc chiếc xe do phạm tội mà có; đối với số tiền có được do bán xe, T1 và Hoàng T đã tiêu xài hết.

Nguyễn Lộc T không biết xe mô tô biển số 50Y1-096.29 mua từ T1 là do phạm tội mà có; T có xe mô tô hiệu Wave biển số 52T6-6490, số khung: Y543648, số máy: C09E6543708, có giấy tờ xe nhưng đã cũ nên T rã xe mô tô biển số 50Y1-096.29 và đục số khung, số máy thành số khung, số máy của xe mô tô biển số 52T6-6490 để làm phương tiện đi lại. Những máy, phụ tùng xe, khung xe, máy xe thu giữ là do T mua từ Campuchia về dưới dạng đồ ve chai, để sửa chữa, bán phụ tùng khi khách có yêu cầu.

Nguyễn Văn Thái không biết nguồn gốc xe mô tô biển số 50Y1-096.29 là do phạm tội mà có.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố điều tra đối với Nguyễn Hoàng T về hành vi “Trộm cắp tài sản”, Phan Văn T1 về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Vật chứng vụ án:

Đối với: 01 áo sơ mi dài tay màu đen, 01 quần jean dài màu đen, 01 đôi dép mủ màu cam, 01 nón kết màu xám có logo màu trắng phía trước, T mặc lúc phạm tội và 01 đoạn tự chế, T sử dụng để bẻ khóa xe; 01 xe mô tô hiệu Future Neo biển số 50Y1-096.29 có số khung: RLHJC35008Y006383, số máy: JC35E2714170, xác minh xe do bà Lê Thị Mỹ L, là mẹ của anh Nguyễn Hoàng N, đứng tên chủ sở hữu và giao lại cho anh N làm phương tiện đi lại. Do Lộc T đã rã xe ra từng bộ phận nên chỉ thu hồi được 01 xe máy hiệu Wave màu xanh

đen, số khung: RLHHC09046Y543648, số máy: HC09E-6543708, qua giám định số khung bị mài đục, không xác định được số nguyên thủy; xác minh số khung, số máy như trên được biết không tìm thấy dữ liệu tra cứu; hiện Công an Quận 10 đã tạm giữ lại.

Đối với 01 USB chứa nội dung camera ghi nhận hành vi phạm tội và 01 đĩa DVD chứa dữ liệu lấy lời khai ghi âm, ghi hình (lưu trữ cùng hồ sơ vụ án).

Riêng đối với các tài sản khác không phải là vật chứng vụ án, nhưng Công an Quận 10 đã tạm giữ lại, gồm:

01 máy mài cầm tay hiệu Crown (angle grinder ct13322) serial no: 19043005076 Made: China; 01 bộ cây đục số và chữ gồm 36 cây có đầu số từ 0-8, chữ: A,B,C,D,E,F,J,G,K,L,T,R,P,Q,W,V,I,Y,U,R,H,N,M,Z,X,&,O; 01 khung xe có dính pi đong, số khung đã bị cà mất số nguyên thủy và đóng thành số mới Y543648; 01 cục máy có dính bình xăng con bị cà mất số nguyên thủy và đóng thành số mới C09E6543708; 02 bánh trước và sau; 01 chân chống đứng; 01 gác chân trước; 01 bar chịu má đùm; 02 cánh bửng màu xám; 02 ốp bụng màu đen - xám; 02 dè trước và sau màu đen; 01 đầu đèn màu đen; 01 mặt nạ màu đen; 01 bộ yếm lưng giữa màu đen; 01 catte màu bạc, gấp màu xám, cangk sau màu bạc, đùm sau màu bạc; 20 sườn (khung) xe gắn máy (14 khung xe sơn mới và 06 khung xe cũ), gồm: BF12ATH211314, 5NM-510899, PMSRU120U0XA38551, BE13D-TH169032, E13D-TH146126, BF12C-TH218429, BF12C-TH104872, RF125-TH104417, BE13D-TH140497, BF12A-TH209428, BF12B-TH204721, BF12B-TH303510, BE13D-TH121765, BF12B-TH205198, BF12C-TH206009, BE13A-TH268559, BE13A-TH151837, BE13A-TH151887; 01 khung xe không có số; 01 khung sườn xe gắn máy còn gắn gấp chằng ba và ghi đong, số sườn VTKBCH014UM012973 (tất cả các sườn (khung) xe đã mài đục không xác định được số); 03 nửa vỏ lóc máy số: E113-TH140727, E112-TH127052, E113-TH139453 (Tình trạng đã cũ vỏ lóc máy chứa số máy đã đục không rõ số như trên); 01 xe gắn máy không biển số, không có máy xe, không có bộ phận nhựa xe, có số khung: PMSRU120U0XA38551 (Tình trạng xe cũ số máy, số khung đã đục không rõ số như đã kiểm định); 01 xe gắn máy hiệu Suzuki màu trắng đỏ gắn biển số 59S3-483.56 có số khung: F124-132747, số máy: RU120U-A3274701 (Tình trạng xe cũ không xác định được số); 01 biển số 52T6-6490 và 01 giấy đăng xe biển số 52T6-6490 mang tên Phạm Văn Thuận); qua điều tra không xác định nguồn gốc các bộ phận và các xe, cũng như chủ sở hữu hợp pháp theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, Phan Văn T1 đã tác động gia đình cùng với Nguyễn Lộc T tự nguyện bồi thường 20.000.000 đồng cho phía bị hại, phía bị hại không có yêu cầu gì.

Tại Cáo trạng số 75/CT-VKSQ10 ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Nguyễn Hoàng T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Phan Văn T1 về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án; về phía người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Lộc T vẫn giữ nguyên lời khai và yêu cầu của mình như trong quá trình điều tra.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại, nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) và nhân thân của từng bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2, 5 Điều 173; khoản 1, 5 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo:

Nguyễn Hoàng T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, phạt bổ sung từ 5.000.000 đến 10.000.000 đồng.

Phan Văn T1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, phạt bổ sung từ 5.000.000 đến 10.000.000 đồng.

Đề nghị xử lý trách nhiệm và các biện pháp tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ý kiến của ông Nguyễn Lộc T: Các tài sản thu giữ của ông T là do ông T mua dưới dạng đồ ve chai, nếu ai cần món gì thì ông T sửa chữa và bán lại theo đúng nguyên bản phụ tùng mà khách yêu cầu đối với xe của mình; ông T xin nhận lại các tài sản đã tạm giữ như đã nêu trên.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do các bị can, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình; qua lời khai nhận của các bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, biên bản thực nghiệm điều tra, nội dung ghi hình camera, vật chứng, bản kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Nguyễn Hoàng T đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại với giá trị là 20.000.000 đồng, đồng thời bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích, cụ thể: Ngày 25/01/2019 bị Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 13/2019/HSST, ngày 04/01/2021 bị Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 02/2021/HSST, bị cáo đã bị kết án thuộc trường hợp tái phạm nhưng chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý, nên hành vi lần này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm; do vậy bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Bị cáo Phan Văn T1 mặc dù biết tài sản trên mà Nguyễn Hoàng T có được là do thực hiện hành vi phạm tội mà có, nhưng vẫn đồng ý và tiêu thụ nhằm

hưởng lợi; do vậy bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Các hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội; ngoài ra, các bị cáo còn có nhân thân không tốt. Do vậy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo (nhưng chưa thật sự ăn năn hối cải thể hiện qua quá trình nhân thân của các bị cáo), bị cáo T1 đã tác động gia đình cùng với Lộc T bồi thường thiệt hại cho phía bị hại; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tương ứng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với từng bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T1 do đã xóa án tích; phạt bổ sung bị cáo T một khoản tiền nộp ngân sách Nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được phía bị cáo T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bồi thường cho phía bị hại, phía bị cáo T1, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì; do vậy, không có gì để Tòa giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 áo sơmi dài tay màu đen, 01 quần jean dài màu đen, 01 đôi dép mủ màu cam, 01 nón kết màu xám có logo màu trắng phía trước, 01 đoạn tự chế; không đáng giá trị và bị cáo T không yêu cầu nhận lại; vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy.

Đối với: 01 xe máy hiệu Future Neo màu đen, bị cạ mất số nguyên thủy và đóng thành số khung: Y543648, số máy: C09E6543708; qua điều xác định là 01 xe mô tô hiệu Future Neo biển số 50Y1-096.29 có số khung:

RLHJC35008Y006383, số máy: JC35E2714170 do bà Lê Thị Mỹ L, là mẹ của bị hại Nguyễn Hoàng N đứng tên chủ sở hữu và giao lại cho ông N làm phương tiện đi lại. Phía ông Nguyễn Lộc T đã tự nguyện bồi thường cho phía bị hại, phía bị hại cũng đã đồng ý giao lại chiếc xe trên cho ông T quản lý, nhưng do Lộc T đã rã xe ra từng bộ phận nên chỉ thu hồi được 01 01 xe máy hiệu Wave màu xanh đen, số khung: RLHHC09046Y543648, số máy: HC09E-6543708, là tài sản lưu hành không hợp pháp; vậy căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với: 01 máy mài cầm tay hiệu Crown (angle grinder ct13322) serial no: 19043005076 Made: China; 01 bộ cây đục số và chữ gồm 36 cây có đầu số từ 0-8, chữ: A,B,C,D,E,F,J,G,K,L,T,R,P,Q,W,V,I,Y,U,R,H,N,M,Z,X,&,O; 01 khung xe có dính pi đong, số khung đã bị cà mất số nguyên thủy và đóng thành số mới Y543648; 01 cục máy có dính bình xăng con bị cà mất số nguyên thủy và đóng thành số mới C09E6543708; 02 bánh trước và sau; 01 chân chống đứng; 01 gác chân trước; 01 bar chịu má đùm; 02 cánh bửng màu xám; 02 ốp bụng màu đen - xám; 02 đèn trước và sau màu đen; 01 đèn đèn màu đen; 01 mặt nạ màu đen; 01 bộ yếm lưng giữa màu đen; 01 catte màu bạc, gấp màu xám, cangk sau màu bạc, đùm sau màu bạc; 20 sườn (khung) xe gắn máy (14 khung xe sơn mới và 06 khung xe cũ), gồm: BF12ATH211314, 5NM-510899, PMSRU120U0XA38551, BE13D-TH169032, E13D-TH146126, BF12C-TH218429, BF12C-TH104872, RF125-TH104417, BE13D-TH140497, BF12A-TH209428, BF12B-TH204721, BF12B-TH303510, BE13D-TH121765, BF12B-TH205198, BF12C-TH206009, BE13A-TH268559, BE13A-TH151837, BE13A-TH151887; 01 khung xe không có số; 01 khung sườn xe gắn máy còn gắn gấp chằng ba và ghi đong, số sườn VTKBCH014UM012973 (tất cả các sườn (khung) xe đã mài đục không xác định được số); 03 nửa vỏ ốc máy số: E113-TH140727, E112-TH127052, E113-TH139453 (Tình trạng đã cũ vỏ ốc máy chứa số máy đã đục không rõ số như trên); 01 xe gắn máy không biển số, không có máy xe, không có bộ phận nhựa xe, có số khung: PMSRU120U0XA38551 (Tình trạng xe cũ số máy, số khung đã đục không rõ số như đã kiểm định); 01 xe gắn máy hiệu Suzuki màu trắng đỏ gắn biển số 59S3-483.56 có số khung: F124-132747, số máy: RU120U-A3274701 (Tình trạng xe cũ không xác định được số); 01 biển số 52T6-6490 và 01 giấy đăng xe biển số 52T6-6490 mang tên Phạm Văn Thuận); quá trình điều tra không xác định được chủ sở hữu và chưa xác định là vật chứng trong vụ án hình sự hoặc vụ việc vi phạm hành chính có liên quan, về phía ông Nguyễn Lộc T khai trình các tài sản thu giữ là do ông mua dưới dạng đồ ve chai, nếu ai cần món gì (các bộ phận của xe) thì ông sửa chữa và thay cho khác hàng, nay ông xin nhận lại các tài sản đã tạm giữ; Hội đồng xét xử xét thấy các tài sản trên không phải là vật chứng trong vụ án hình sự này, hiện cũng chưa xác định là

phương tiện vi phạm hành chính do chưa đưa vào lưu hành bất hợp pháp, là các tài sản do ông Nguyễn Lộc T đang quản lý tại nơi ở của mình. Do vậy xem xét trả lại cho ông Nguyễn Lộc T tiếp tục quản lý; nếu sau này phát sinh tranh chấp (nếu có) sẽ được giải quyết trong vụ án khác khi đôi bên xuất trình yêu cầu và chứng cứ theo quy định của pháp luật, đồng thời đề nghị ông Nguyễn Lộc T quản lý các tài sản trên, đảm bảo việc lưu hành phải đúng theo quy định của pháp luật, nếu vi phạm sẽ bị xử lý.

Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo Phan Văn T1 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 53; điểm g khoản 2, 5 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Hoàng T;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2022.

Phạt bổ sung bị cáo T 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phan Văn T1;

Xử phạt bị cáo Phan Văn T1 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2022.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T1.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy: 01 áo sơ mi dài tay màu đen, 01 quần jean dài màu đen, 01 đôi dép mủ màu cam, 01 nón kết màu xám có logo màu trắng phía trước, 01 đoạn tự chế.

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe máy hiệu Wave màu xanh đen, số khung: RLHHC09046Y543648, số máy: HC09E-6543708.

- Trả lại cho ông Nguyễn Lộc T quản lý các tài sản, gồm:

01 máy mài cầm tay hiệu Crown (angle grinder ct13322) serial no: 19043005076 Made: China; 01 bộ cây đục số và chữ gồm 36 cây có đầu số từ 0-8, chữ: A,B,C,D,E,F,J,G,K,L,T,R,P,Q,W,V,I,Y,U,R,H,N,M,Z,X,&,O; 01 khung xe có dính pi đong, số khung đã bị cà mất số nguyên thủy và đóng thành số mới Y543648; 01 cục máy có dính bình xăng con bị cà mất số nguyên thủy và đóng thành số mới C09E6543708; 02 bánh trước và sau; 01 chân chống đứng; 01 gác chân trước; 01 bar chịu má đùm; 02 cánh bửng màu xám; 02 ốp bụng màu đen - xám; 02 dè trước và sau màu đen; 01 đầu đèn màu đen; 01 mặt nạ màu đen; 01 bộ yếm lườn giữa màu đen; 01 catte màu bạc, gấp màu xám, cangk sau màu bạc, đùm sau màu bạc; 20 sườn (khung) xe gắn máy (14 khung xe sơn mới và 06 khung xe cũ), gồm: BF12ATH211314, 5NM-510899, PMSRU120U0XA38551, BE13D-TH169032, E13D-TH146126, BF12C-TH218429, BF12C-TH104872, RF125-TH104417, BE13D-TH140497, BF12A-TH209428, BF12B-TH204721, BF12B-TH303510, BE13D-TH121765, BF12B-TH205198, BF12C-TH206009, BE13A-TH268559, BE13A-TH151837, BE13A-TH151887; 01 khung xe không có số; 01 khung sườn xe gắn máy còn gắn gấp chằng ba và ghi đong, số sườn VTKBCH014UM012973 (tất cả các sườn (khung) xe đã mài đục không xác định được số); 03 nửa vỏ lốc máy số: E113-TH140727, E112-TH127052, E113-TH139453 (Tình trạng đã cũ vỏ lốc máy chứa số máy đã đục không rõ số như trên); 01 xe gắn máy không biển số, không có máy xe, không có bộ phận nhựa xe, có số khung: PMSRU120U0XA38551 (Tình trạng xe cũ số máy, số khung đã đục không rõ số như đã kiểm định); 01 xe gắn máy hiệu Suzuki màu trắng đỏ gắn biển số 59S3-483.56 có số khung: F124-132747, số máy: RU120U-A3274701 (Tình trạng xe cũ không xác định được số); 01 biển số 52T6-6490 và 01 giấy đăng xe biển số 52T6-6490 mang tên Phạm Văn Thuận).

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/10/2022 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Mỗi bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 10; (5)
- Công an Quận 10; (2)
- Chi cục THADS Quận 10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (5)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (8)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Triệu Luật